

Bản án số: 107/2022/HSST
Ngày: 04/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Trung Kiên – Chức vụ: Chuyên viên huyện Đoàn huyện Đ B.
2. Bà Nguyễn Thị Tâm – Chức vụ: Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đ B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quảng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P B, xã P T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Công; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quảng Văn Nó, sinh năm 1965 và bà: Quảng Thị Đắp, sinh năm 1972; vợ: Quảng Thị Pơm, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017 bị cáo bị TAND huyện Đ B xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay đã được xóa, không bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt giam từ ngày 19/11/2021. "có mặt".

- Bị hại: Vũ Trọng Hiếu, sinh ngày 27/3/2005."vắng mặt".

Trú tại: Thôn Đông Biên 2, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện theo pháp luật của Vũ Trọng Hiếu, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Chanh, sinh năm 1986 "vắng mặt".

Trú tại: Thôn Đông Biên 2, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đào Thị Đoàn, sinh năm 1957;"vắng mặt".

Tạm trú: Thôn 24, xã Noong Hẹt, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2021, Quảng Văn T nhập cảnh trái phép từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào vào Việt Nam qua mốc 110 thì bị Tổ công tác Công an xã P T, huyện Đ B phối hợp với Đồn Biên phòng Pa Thơm – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và đưa vào cách ly tập trung để phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại cơ sở cách ly tập trung Trường Trung học phổ thông huyện Đ B, theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ B. Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2021, do lên cơn nghiện ma túy, Tướng đã lợi dụng sơ hở của cán bộ bảo vệ cơ sở cách ly, tự ý rời khỏi khu cách ly tập trung. Tướng đi bộ từ cơ sở cách ly đến khu vực chợ bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Đ B thì nhìn thấy bên trái đường hướng từ Quốc lộ 279 đi xã Noong Hẹt có một chiếc xe máy màu xanh không có yếm, nhãn hiệu DREAMTHAIL, biển kiểm soát 27AA-073.00 trị giá 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng của cháu Vũ Trọng Hiếu, sinh năm 2005, trú tại thôn Đông Biên 2, xã Thanh An, huyện Đ B dựng trên vỉa hè. Quan sát thấy không có người trông coi nên Tướng đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại sau đó bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Tướng lén lút, bí mật tiếp cận chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-073.00 rồi luồn hai tay vào phần đầu xe giật được giắc điện của ổ khóa. Sau đó, Tướng đạp cần nổ để khởi động xe rồi điều khiển xe về nhà tại bản P B, xã P T, huyện Đ B. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi Tướng điều khiển xe đến khu vực Púng Min thuộc bản Pa Xa Lào, xã P T, huyện Đ B thì bị Tổ công tác liên ngành Công an xã P T, Đồn Biên phòng Pa Thơm và trạm y tế xã P T phối hợp làm công tác kiểm soát dịch Covid-19 yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tướng không xuất trình được các giấy tờ liên quan đồng thời khai nhận hành vi trốn khỏi khu cách ly tập trung và trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-073.00. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ chiếc xe máy và giao Quảng Văn T cho Trung tâm y tế huyện Đ B để tiếp tục thực hiện cách ly theo quy định đến ngày 19/11/2021.

Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã trả lại cho Vũ Trọng Hiếu 01 xe máy nhãn hiệu DREAMTHAIL màu sơn xanh, BKS 27AA-073.00 theo Quyết định xử lý vật chứng số 49 ngày 23/11/2021.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-ĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DREAMTHAIL, loại xe 50, màu sơn xanh biển kiểm soát 27AA-073.00, xe đã qua sử dụng; số máy RL9FM1PFMBDO3238, số khung RL9CDB6UMLBG03238, xe có 01 gương chiếu hậu trái, không có yếm; phanh cơ, vành nan hoa có giá trị là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSĐB ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn T 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo không phải bồi thường cho bị hại. Bị cáo được miễn án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét hoàn cảnh gia đình xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2021 bị cáo đi qua nhà bà Đoàn lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 27AA-073.00 dựng trên vỉa hè. Sau đó bị cáo điều khiển xe về nhà. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đi đến khu vực Púng Mìn thuộc bản Pa Xa Lào, xã P T thì bị tổ công tác liên ngành bắt cùng với chiếc xe máy BKS 27AA-073.00 do bị cáo trộm cắp mà có.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp thì bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là ít nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Chính vì thế cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe tội phạm nói chung trên địa bàn huyện Đ B.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn; HĐXX sẽ xem xét để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và suy nghĩ lại lỗi lầm của bản thân.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra chiếc xe đã được trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

[7]. Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô BKS 27AA-073.00 là của bị hại Vũ Trọng Hiếu, nên CQĐT đã trả cho bị hại theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 19/11/2021.

3. Trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu của CQCSĐT Công an huyện Đ B.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần trực tiếp có liên quan

đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lường Văn Hịa

Lường Văn Lương

Lò Thanh Hồng

